

BẢN TIN HÀNG NGÀY

16 Tháng 10 2025

Nhóm bất động sản bùng nổ

- Vn-Index chỉ tăng nhẹ 2-3 điểm trong suốt cả ngày giao dịch, nhưng bỗng chốc lại đóng cửa tăng 8.9 điểm trong phiên ATC
- Trong số các mã vốn hóa lớn, VIC VRE tăng điểm, bù lại cho việc 1 số mã khác giảm điểm như VHM CTG VPB VPL
- MSN PNJ đột nhiên tăng trần
- Ngoài ra, nhóm bất động sản bùng nổ, hàng loạt mã tăng trần như NLG DIG SJS DXG DXS
- Bên cạnh đó, vài mã tăng tốt như VJC BMP GEX GEE
- Còn lại, đa phần các mã khác đóng cửa tăng giảm nhẹ quanh tham chiếu
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm nhẹ 2% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

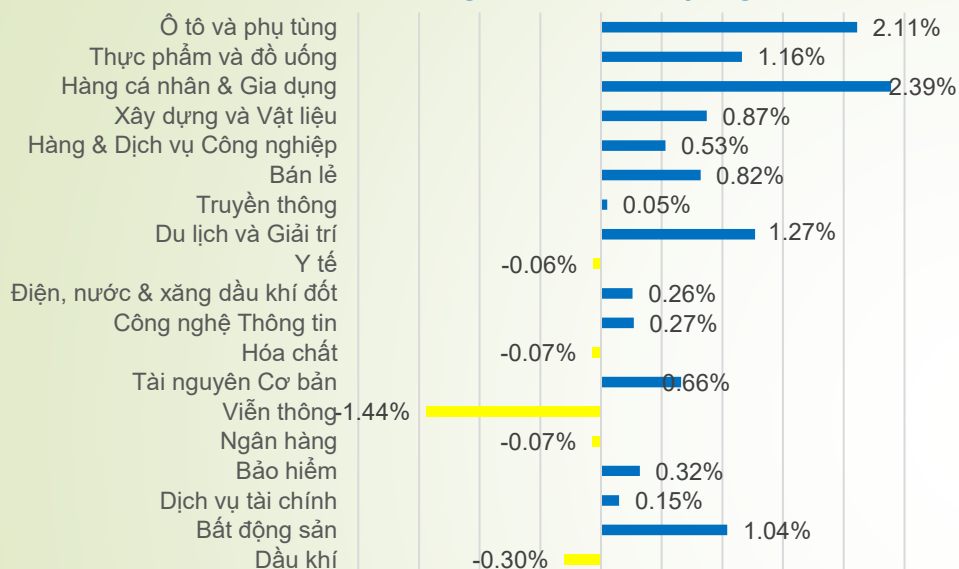


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,766.9	277.1	112.3
(+/-)	8.9	0.96	-0.02
(%)	0.51%	0.35%	-0.02%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,076	96	34
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	34,496	2,070	600
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	282	(130)	14
Số mã tăng	180	78	105
Số mã giảm	129	70	113
Số mã giá không đổi	57	65	90

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	33.47	1.39
2	Nguyên vật liệu	18.54	1.66
3	Công nghiệp	14.33	2.14
4	Hàng Tiêu dùng	16.64	2.48
5	Dược phẩm và Y tế	16.35	1.61
6	Dịch vụ Tiêu dùng	23.30	4.73
7	Viễn thông	27.53	5.13
8	Tiện ích Cộng đồng	13.60	1.65
9	Tài chính	23.89	2.57
10	Ngân hàng	11.21	1.81
11	Công nghệ Thông tin	17.40	3.57

- Mặc dù hôm nay là phiên tăng điểm, nhưng đa phần nhờ vài mã vốn hóa lớn như MSN PNJ VJC BMP GEX GEE và nhóm bất động sản
- Tuy vậy, dòng tiền tập trung vào nhóm bất động sản cũng phát đi tín hiệu tích cực, cho thấy dòng tiền đang bắt đầu lan tỏa
- Về cơ bản, thị trường vẫn đang tích cực. Vn-Index sau khi điều chỉnh 2 phiên, lại cho dấu hiệu tăng trở lại
- Nhà đầu tư có thể tiếp tục mua vào cổ phiếu tại các nhóm cổ phiếu còn chưa tăng
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
TCB	1.10%	NLG	7.00%	ORS	3.22%	MSN	6.91%	BMP	6.44%	PTB	4.48%	HNA	2.57%	DPM	1.92%
BID	1.02%	DIG	6.96%	EVF	2.88%	PAN	0.80%	HHV	3.26%	NKG	2.65%	GEG	0.64%	DCM	1.76%
HDB	0.91%	DXS	6.96%	VDS	2.83%	VNM	0.74%	CTD	1.92%	DHC	0.76%	PPC	0.48%	AAA	0.38%
VCB	0.64%	SJS	6.95%	VND	1.28%	ASM	0.42%	VCG	1.65%	HSG	0.27%	NT2	0.44%	DGC	0.00%
TPB	0.25%	DXG	6.90%	CTS	1.14%	MCM	0.36%	VGC	1.35%	HPG	0.00%	POW	0.35%	PHR	0.00%
MSB	0.00%	KBC	5.87%	BSI	0.57%	KDC	0.19%	CTR	0.49%	ACG	0.00%	BWE	0.21%	VFG	-0.35%
NAB	0.00%	QCG	4.23%	TVS	0.56%	VHC	0.18%	CII	-0.99%			TDM	0.00%	DPR	-0.54%
SSB	0.00%	NVL	4.17%	HCM	0.37%	HAG	0.00%	PC1	-1.89%			PGD	0.00%	GVR	-0.91%
ACB	0.00%	TCH	4.08%	DSC	0.00%	BHN	0.00%	HTI	-3.27%			CHP	-0.16%	CSV	-1.31%
MBB	-0.18%	VRE	3.58%	AGR	0.00%	DBC	0.00%					SHP	-0.28%		
SHB	-0.27%	PDR	3.14%	BCG	0.00%	SAB	-0.11%					GAS	-0.51%		
OCB	-0.38%	VPI	1.99%	VIX	-0.13%	BAF	-0.88%					TMP	-0.65%		
EIB	-0.56%	HDC	1.94%	VCI	-0.23%	FMC	-1.13%					PGV	-0.98%		
LPB	-0.58%	VIC	1.72%	SSI	-0.24%	SBT	-1.92%					REE	-1.39%		
STB	-0.83%	BCM	1.55%	DSE	-0.73%	VCF	-2.35%					VSH	-6.37%		
VIB	-1.23%	CRE	1.49%	FTS	-1.01%	ANV	-2.39%								
VPB	-1.48%	IJC	0.73%												
CTG	-1.82%	SZC	0.31%												
		KDH	0.29%												
		SIP	0.00%												
		HDG	0.00%												
		KOS	-0.13%												
		VHM	-1.61%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	NLG	HOSE	350.39	51.60	298.79
2	DXG	HOSE	337.46	92.47	244.99
3	GEX	HOSE	278.45	78.82	199.64
4	VIX	HOSE	149.58	20.81	128.77
5	VIC	HOSE	207.24	120.06	87.18
6	HDB	HOSE	131.50	45.87	85.63
7	ACB	HOSE	85.82	21.56	64.26
8	PDR	HOSE	81.76	18.96	62.80
9	PNJ	HOSE	78.71	22.60	56.11
10	VJC	HOSE	141.31	94.27	47.04
11	NVL	HOSE	61.53	14.82	46.71
12	TPB	HOSE	145.71	103.31	42.40
13	MWG	HOSE	79.12	40.15	38.96
14	VNM	HOSE	69.69	32.42	37.27
15	HDC	HOSE	55.11	21.84	33.27

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	SHB	HOSE	11.68	176.24	- 164.57
2	SSI	HOSE	130.80	244.34	- 113.54
3	HPG	HOSE	72.07	175.99	- 103.92
4	VCI	HOSE	1.12	102.95	- 101.84
5	CII	HOSE	2.14	91.39	- 89.25
6	CEO	HNX	20.05	102.70	- 82.66
7	MSN	HOSE	3,364.26	3,442.63	- 78.37
8	VHM	HOSE	254.09	314.82	- 60.74
9	CTG	HOSE	10.75	69.82	- 59.07
10	KDH	HOSE	14.61	72.20	- 57.58
11	SHS	HNX	0.45	52.94	- 52.48
12	MBB	HOSE	44.18	77.73	- 33.55
13	TCB	HOSE	74.21	102.69	- 28.48
14	HDG	HOSE	5.55	33.19	- 27.64
15	STB	HOSE	62.26	89.08	- 26.81

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	62.00	0.00%	-6.06%	-17.33%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	59.00	0.00%	-6.35%	-18.06%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,225.00	2.08%	4.50%	59.98%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,109	-0.02%	-0.08%	3.18%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,364	-0.02%	-0.08%	3.18%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,194	0.35%	0.98%	5.20%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.82%	0.09%	0.14%	0.78%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.89%	0.02%	0.02%	0.77%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.02%	0.03%	0.03%	0.85%

Thống đốc Fed: Thương chiến với Trung Quốc là lý do nên giảm mạnh lãi suất

Vị thống đốc nói căng thẳng thương mại với Trung Quốc là mối đe dọa cho triển vọng kinh tế Mỹ và Fed cần phải nhanh chóng hạ lãi suất.

Phó Chủ tịch UBCKNN: Cần triển khai sớm hai sản phẩm phái sinh và ETF vàng

Theo ông Bùi Hoàng Hải, pháp lý về phái sinh vàng hiện cho phép triển khai ngay vì Việt Nam đã có thị trường phái sinh hoạt động ổn định, có cơ chế thanh toán, ký quỹ minh bạch.

HoSE chính thức ra mắt bộ 3 chỉ số 'thế hệ mới': VNMITECH, VN50 Growth, VNDIVIDEND

HoSE chính thức ra mắt 3 chỉ số đầu tư mới gồm VNMITECH, VN50 Growth và VNDIVIDEND, nhằm đa dạng hóa sản phẩm, phản ánh rõ nét xu hướng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam và thu hút mạnh mẽ dòng vốn trong, ngoài nước.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Một ngân hàng chuyển giao bắt buộc lãi liên tục từ tháng 6, dự kiến thu về 500 tỷ trong năm 2025

GPBank được chuyển giao về VPBank quản lý vào tháng 1/2025. Ban Lãnh đạo ngân hàng cho biết kế hoạch lợi nhuận 500 tỷ đồng trong năm nay là khả thi.



Ngay trước ngày chào sàn, TCBS công bố kế hoạch chia cổ tức kép 5% bằng tiền, 20% bằng cổ phiếu

TCX thông báo ngày 30/10/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản về phương án chi trả cổ tức năm 2024. Thời gian dự kiến hoàn tất chi trả cổ tức trước ngày 30/6/2026



Khối ngoại đã xả 17.000 tỷ đồng cổ phiếu FPT, room ngoại mở rộng gần 13%

Cổ phiếu FPT giảm hơn 30% từ đầu năm, trái ngược với đà tăng gần 40% của VN-Index; khối ngoại liên tục bán ròng và tính đến hết ngày 15/10, room ngoại tại FPT đạt 12,62%, tương ứng hơn 215 triệu cổ phiếu.

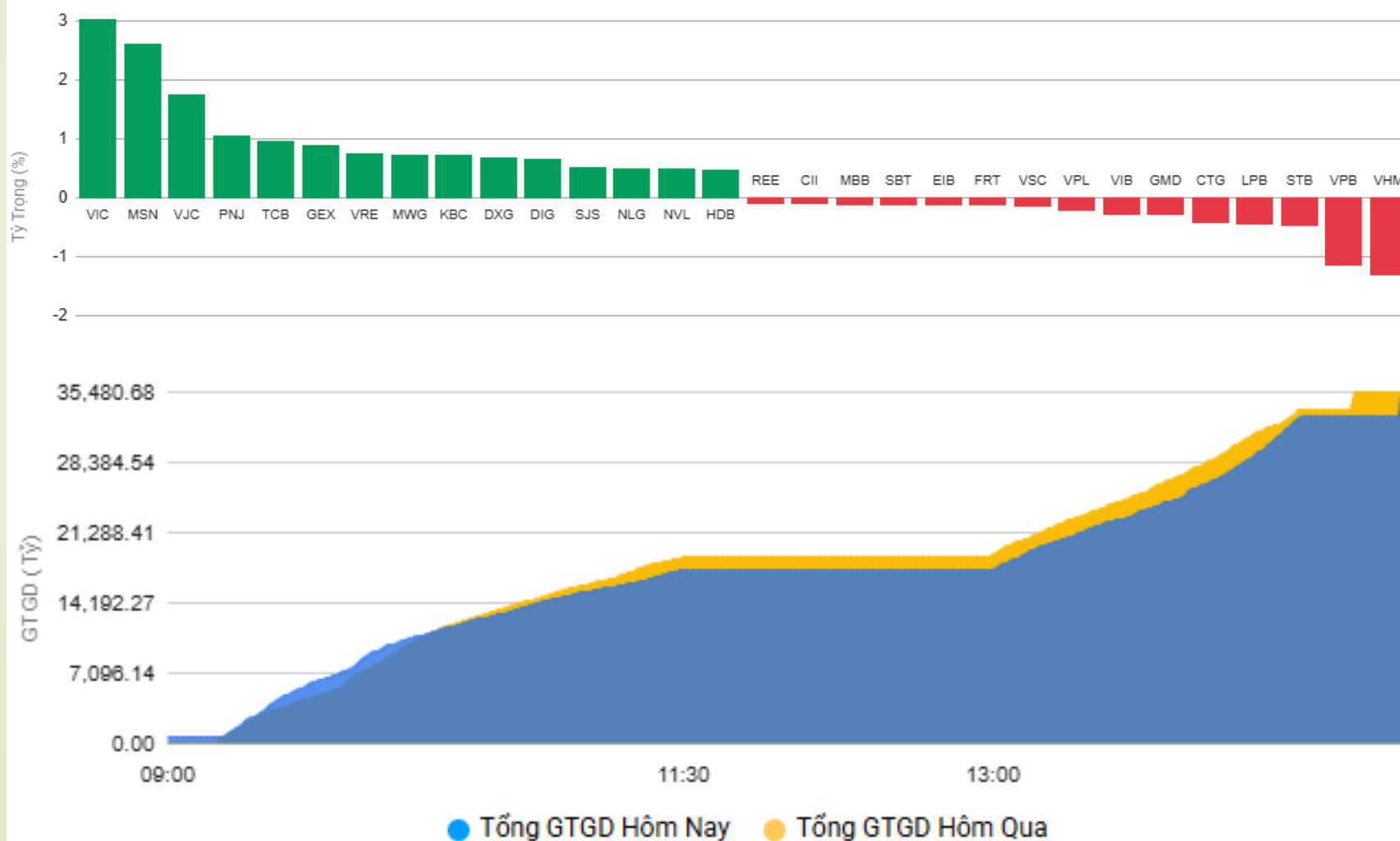
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
PVD	10/01/2025	09/30/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HT1	09/15/2025	09/12/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
CSV	06/20/2025	06/19/2025	10/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CTD	09/19/2025	09/18/2025	10/20/2025	Hợp hội đồng cổ đông		
MCP	07/31/2025	07/30/2025	10/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
TCB	10/01/2025	09/30/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VTP	10/06/2025	10/03/2025	10/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.81%	1,081
TMS	10/10/2025	10/09/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PNJ	09/29/2025	09/26/2025	10/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
VNM	10/17/2025	10/16/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.50%	350
ADP	10/08/2025	10/07/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
VCB	10/06/2025	10/03/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
SJD	09/24/2025	09/23/2025	10/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.50%	1,650
SBT	09/26/2025	09/25/2025	10/24/2025	Hợp hội đồng cổ đông		
PNC	09/26/2025	09/25/2025	10/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ABR	09/29/2025	09/26/2025	10/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
STK	10/31/2025	10/30/2025	10/30/2025	Phát hành cổ phiếu	45.00%	
BIC	09/10/2025	09/09/2025	11/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
VNL	10/28/2025	10/27/2025	11/11/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
BID	10/15/2025	10/14/2025	11/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (16/10/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	33,200	-17.8%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	19,750	14.9%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	41,250	-21.9%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	27,200	4.8%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,300	19.8%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	33,400	5.7%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	50,650	53,800	-5.9%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	70,800	62,900	12.6%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	44,650	39,750	12.3%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,250	11.5%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	18,500	2.7%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	17,450	-4.9%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	42,050	15.3%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,200	12.7%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	22,450	-7.3%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,300	-2.4%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	37,000	-2.7%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	43,400	-30.9%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	55,800	18.1%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	122,000	-28.5%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	59,500	-15.1%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	67,500	-10.8%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	42,000	-28.1%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	27,500	-13.5%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	26,300	-28.9%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,500	13.7%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	65,500	26.7%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	27,700	8.3%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94400	94,400	85,100	10.9%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.